

Số: 18/2016/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia (sau đây viết tắt là Dự án KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia thực hiện, quản lý Dự án KH&CN.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN (sau đây viết tắt là Cơ quan đề xuất đặt hàng) là Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan nhà nước khác ở trung ương.

2. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN là doanh nghiệp hoặc tổ chức KH&CN có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động phù hợp với việc nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn.

3. Đơn vị quản lý Dự án KH&CN (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý dự án) là đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được giao trách nhiệm quản lý các Dự án KH&CN.

4. Đơn vị quản lý kinh phí Dự án KH&CN (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý kinh phí) là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý kinh phí để thực hiện các Dự án KH&CN.

### **Điều 3. Yêu cầu đối với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN**

1. Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn của Bộ, ngành, địa phương;

b) Có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng triển khai, phối hợp nghiên cứu và ứng dụng kết quả của Dự án KH&CN vào sản xuất;

c) Được cơ quan, tổ chức chủ trì dự án đầu tư sản xuất cam kết bằng văn bản về kinh phí đầu tư, áp dụng kết quả của Dự án KH&CN và chịu trách nhiệm áp dụng, chuyển giao kết quả của Dự án KH&CN vào dự án đầu tư sản xuất.

2. Chủ nhiệm Dự án KH&CN là lãnh đạo của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, có đủ thời gian và khả năng tổ chức thực hiện Dự án KH&CN. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

### **Điều 4. Yêu cầu đối với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN là doanh nghiệp hoặc tổ chức khoa học và công nghệ, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có tư cách pháp nhân, có ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp) hoặc lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của Dự án KH&CN;

b) Có đủ năng lực về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng thực hiện thành công nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Có đơn đăng ký thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và được Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN chấp nhận;

d) Đáp ứng các điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

## Chương II

### TRÌNH TỰ XÂY DỰNG DỰ ÁN KH&CN

#### **Điều 5. Tổ chức xây dựng, đề xuất đặt hàng**

1. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn, Cơ quan đề xuất đặt hàng tổ chức xây dựng, đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Việc tổ chức xây dựng, đề xuất đặt hàng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Hồ sơ đề xuất đặt hàng gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm:

a) Đề xuất đặt hàng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) 01 bản chính dự thảo thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN (mẫu B2-TMTQ-DAKH&CN của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Bản sao quyết định phê duyệt hoặc văn bản chấp nhận chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất, báo cáo đầu tư và các văn bản pháp lý khác có liên quan;

d) Văn bản cam kết của cơ quan, tổ chức chủ trì dự án đầu tư sản xuất về kinh phí đầu tư, ứng dụng kết quả của Dự án KH&CN.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Đơn vị quản lý dự án tổng hợp, lập danh mục đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; xem xét, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ, phù hợp của đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN (mẫu B1-TH-DAKH&CN của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

#### **Điều 6. Xác định danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào kết quả của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến của Cơ quan đề xuất đặt hàng về danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trước khi phê duyệt.

### **Điều 7. Tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Căn cứ quyết định phê duyệt danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 4 của Thông tư này chuẩn bị thuyết minh nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

Thuyết minh nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, thông qua Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức việc tuyển chọn, giao trực tiếp đối với Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Việc chuẩn bị hồ sơ, quy trình thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 23/2014/TT-BKH&CN ngày 19 tháng 9 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra thực tế về tiềm lực và các vấn đề có liên quan của Tổ chức chủ trì và các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm định, phê duyệt kinh phí các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 23/2014/TT-BKH&CN ngày 19 tháng 9 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Điều 8. Thẩm định, phê duyệt thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN**

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN hoàn thiện thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp, Tổ thẩm định kinh phí và gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm định, phê duyệt kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN thông qua Tổ thẩm định kinh phí do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

3. Thành phần, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thẩm định được vận dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 23/2014/TT-BKH&CN ngày 19 tháng 9 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Tổ thẩm định kinh phí có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp về nội dung của thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; dự toán kinh phí chi hoạt động chung của Dự án KH&CN theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

4. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN hoàn thiện thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN sau khi có kết quả thẩm định kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt.

5. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể lấy ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan hoặc kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức được kiến nghị chủ trì thực hiện Dự án KH&CN.

Quyết định phê duyệt thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là căn cứ pháp lý cho việc ký kết hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN KH&CN**

### **Điều 9. Ký kết hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN và nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Ký kết hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN:

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao Đơn vị quản lý kinh phí và Đơn vị quản lý dự án (là bên A) ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự án KH&CN (là bên B).

2. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN:

a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao Đơn vị quản lý kinh phí, Đơn vị quản lý dự án và Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN (là bên A) ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN (là bên B), trừ các trường hợp được quy định tại điểm b khoản này;

b) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao Đơn vị quản lý kinh phí và Đơn vị quản lý dự án (là bên A) ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm (là bên B) đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp chủ trì thực hiện.

3. Mẫu hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN và hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được ban hành kèm theo Thông tư này (mẫu B3-HDDA-DAKHCN, mẫu B4-HĐNV-DAKHCN, mẫu B5-HĐNV-DAKHCN của Phụ lục II).

### **Điều 10. Quản lý tài chính, tài sản của Dự án KH&CN**

1. Kinh phí thực hiện Dự án KH&CN bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN và kinh phí hoạt động chung của Dự án KH&CN, được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được cân đối trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm;

b) Kinh phí của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và các tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Kinh phí huy động từ dự án đầu tư sản xuất và các nguồn khác.

2. Nội dung chi ngân sách nhà nước của các Dự án KH&CN:

a) Chi thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN bao gồm: áp dụng mục chi, nội dung chi, định mức chi theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;

b) Chi hoạt động chung của Dự án KH&CN bao gồm: chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN; chi kiểm tra, đánh giá kết quả nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; chi quản lý chung Dự án KH&CN; chi phụ cấp trách nhiệm của chủ nhiệm Dự án KH&CN; chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Dự án KH&CN.

3. Công tác lập dự toán, giao, phân bổ, cấp và thanh quyết toán kinh phí đối với Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, dự án KH&CN cấp quốc gia do Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

4. Quản lý, xử lý tài sản của Dự án KH&CN:

Việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện Dự án KH&CN được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 11. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cơ quan đề xuất đặt hàng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 12. Đánh giá nghiệm thu kết quả, thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và Cơ quan đề xuất đặt hàng tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, trừ các nhiệm vụ được quy định ở điểm b khoản này;

b) Đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cơ quan đề xuất đặt hàng đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cơ quan đề xuất đặt hàng đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia Dự án KH&CN.

3. Trình tự thủ tục thực hiện đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Thanh lý hợp đồng:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, trừ trường hợp được quy định tại điểm b khoản này;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đối với nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp chủ trì thực hiện sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Bộ Khoa học và Công nghệ thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm Dự án KH&CN sau khi có kết quả đánh giá nghiệm thu Dự án KH&CN;

d) Trình tự, thủ tục thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ DỰ ÁN KH&CN**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ KH&CN**

1. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý dự án:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định Dự án KH&CN và danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trên cơ sở đề xuất của Cơ quan đề xuất đặt hàng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan đề xuất đặt hàng tổ chức thẩm định về nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

d) Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và kinh phí các nhiệm vụ, kinh phí quản lý chung Dự án KH&CN;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN;

e) Phối hợp với Đơn vị quản lý kinh phí ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN, Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

g) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp và cân đối kinh phí thực hiện Dự án KH&CN để bố trí vào kế hoạch ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm;

h) Phối hợp với Đơn vị quản lý kinh phí và các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Dự án KH&CN theo hợp đồng đã ký kết; điều chỉnh hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

i) Phối hợp với Đơn vị quản lý kinh phí, Cơ quan đề xuất đặt hàng và Tổ chức chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN;

k) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ KH&CN, Cơ quan đề xuất đặt hàng, Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN.



## 2. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý kinh phí:

a) Phối hợp với Đơn vị quản lý dự án, các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Đơn vị quản lý dự án ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN, Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Chủ trì, phối hợp với Đơn vị quản lý dự án và các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, phù hợp với các quy định hiện hành trong lĩnh vực đấu thầu;

d) Chủ trì, phối hợp với Đơn vị quản lý dự án và các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Dự án KH&CN theo hợp đồng đã ký kết; điều chỉnh hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

đ) Chủ trì cấp và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, cân đối kinh phí thực hiện Dự án KH&CN để bố trí vào kế hoạch ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm;

g) Chủ trì, phối hợp với Đơn vị quản lý dự án, Cơ quan đề xuất đặt hàng và Tổ chức chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN;

h) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan đề xuất đặt hàng, Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan đề xuất đặt hàng**

1. Đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN với Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xác định danh mục Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; tuyển chọn, xét giao trực tiếp, thẩm định kinh phí đối với Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Dự án KH&CN.

4. Chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu của Dự án KH&CN đã đề xuất đặt hàng; tổng hợp, báo cáo kết quả ứng dụng về Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN.

6. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN**

1. Đề xuất, trình cấp có thẩm quyền Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; kiến nghị về phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Dự án KH&CN theo quy định.

2. Xây dựng, chuẩn bị hồ sơ Dự án KH&CN theo quy định.

3. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan đề xuất đặt hàng trong việc tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; thẩm định nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

4. Ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN với Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đồng ký hợp đồng với Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Thông tư này.

6. Hỗ trợ Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN triển khai thực hiện nội dung KH&CN theo hợp đồng.

7. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan đề xuất đặt hàng tổ chức điều hành, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; phát hiện và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án KH&CN và báo cáo Cơ quan đề xuất đặt hàng, Bộ Khoa học và Công nghệ; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Dự án KH&CN gửi Cơ quan đề xuất đặt hàng và Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí hàng năm và tổng quyết toán khi kết thúc Dự án KH&CN.

9. Chủ trì, phối hợp với Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

10. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan đề xuất đặt hàng tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Dự án KH&CN.

11. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ quan đề xuất đặt hàng sơ kết, tổng kết Dự án KH&CN.

12. Tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả của Dự án KH&CN theo quy định của pháp luật.

13. Triển khai áp dụng kết quả của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN vào sản xuất phù hợp với tiến độ của dự án đầu tư sản xuất.

14. Chịu trách nhiệm với Cơ quan đề xuất đặt hàng, Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức thực hiện, kết quả và ứng dụng kết quả Dự án KH&CN.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Xây dựng và hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN được giao chủ trì thực hiện.

2. Lựa chọn, đề xuất cá nhân có đủ trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện để làm chủ nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

3. Ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ với Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN; ký kết hợp đồng thuê khoán với tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung của nhiệm vụ.

4. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng phối hợp, triển khai nghiên cứu để thực hiện thành công nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo cam kết trong hợp đồng khoa học và công nghệ.

5. Chịu sự điều hành, giám sát về tiến độ, nội dung của Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, thông qua Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

7. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký với Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN; cấp đủ và bảo đảm tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng cho chủ nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ; thực hiện lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, báo cáo quyết toán kinh phí nhiệm vụ với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc tạo ra (nếu có) từ kết quả thực hiện nhiệm vụ cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan lý nhà nước có thẩm quyền.

10. Tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả của nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN.

12. Đáp ứng các yêu cầu phục vụ đánh giá nghiệm thu cấp quốc gia đối với nhiệm vụ; thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành.

13. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của nhiệm vụ cấp quốc gia, được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm phân phối các lợi ích từ các hoạt động trên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của chủ nhiệm Dự án KH&CN, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN**

1. Trách nhiệm của chủ nhiệm Dự án KH&CN:

a) Ký hợp đồng thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giá trị khoa học, trình độ công nghệ, hiệu quả của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; có phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hoá sản phẩm từ kết quả của Dự án KH&CN;

c) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện báo cáo, thanh quyết toán kinh phí và quản lý kinh phí của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành;

d) Đề xuất, kiến nghị với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN về điều chỉnh nội dung, sản phẩm, kinh phí và tiến độ của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng; báo cáo định kỳ hằng năm, báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

e) Thực hiện việc đăng ký, giao nộp, chuyển giao kết quả, sản phẩm của Dự án KH&CN, nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành;

g) Phối hợp với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN, Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN:

a) Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giá trị khoa học, trình độ công nghệ, hiệu quả của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; có phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hoá sản phẩm từ kết quả của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

c) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện báo cáo, thanh quyết toán kinh phí và quản lý kinh phí của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành;

d) Đề xuất, kiến nghị với Tổ chức chủ trì nhiệm vụ về điều chỉnh nội dung, sản phẩm, kinh phí và tiến độ của các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo hợp đồng; báo cáo định kỳ hằng năm, báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN;

e) Thực hiện việc đăng ký, giao nộp, chuyển giao kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo quy định hiện hành;

g) Phối hợp với Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các Dự án KH&CN được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trước thời điểm Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của Thông tư số 11/2013/TT-BKH&CN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xây dựng và quản lý Dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với các Dự án KH&CN được phê duyệt sau thời điểm Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2016.
2. Thông tư số 11/2013/TT-BKH&CN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn việc xây dựng và quản lý Dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

## **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan nhà nước khác ở trung ương căn cứ Thông tư này hướng dẫn đề xuất các Dự án KH&CN phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm mục đích phát huy hiệu quả của khoa học công nghệ đối với sản xuất và đời sống.
2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công báo VPCP;
- Lưu VT, CNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**